

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 243 /2020/DS-ST

Ngày: 26 - 8 - 2020

*V/v “Tranh chấp hợp đồng dân sự
vay tài sản”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Thu Vân;

2. Ông Tạ Công Minh;

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Võ Trương Tấn Thành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang: Bà Trần Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 115/2020/TB-TLVA ngày 23 tháng 4 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2020/QĐST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP NTVN.

Địa chỉ: 198 TQK, phường LTT, quận HK, TP. Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Huỳnh Văn P** – Phó giám đốc Ngân hàng TMCP NTVN – Chi nhánh Tiền Giang; Địa chỉ: Số 152 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 2, Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Theo Văn bản ủy quyền số 19/UQ-TGI-HCNS ngày 22/6/2020 của Giám đốc Ngân hàng TMCP NTVN Chi nhánh Tiền Giang.

- **Bị đơn:** Bà **Trịnh Thị Đ** sinh năm 1950; Ông **Trần Văn Bé B** sinh năm 1948.

Địa chỉ: 240/5 ấp 5, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang .

(Đại diện Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa; Bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa Đại diện nguyên đơn anh Huỳnh Văn P trình bày:**

Ngày 20/11/2014, Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) NTVN Chi nhánh Tiền Giang (gọi tắt là Ngân hàng) có ký hợp đồng tín dụng số 0354/VCB/14CD với bà Trịnh Thị Đ và ông Trần Văn Bé B. Nội dung hợp đồng Ngân hàng cho bà Đ, ông Bé B vay số tiền 2.400.000.000 đồng (hai tỷ bốn trăm triệu đồng), lãi suất 9,5%/ năm cố định trong 12 tháng đầu sau đó sẽ điều chỉnh thay đổi theo lãi suất do bên cho vay công bố, mục đích vay bù đắp tiền mua xe ô tô đầu kéo, rơ mooc, thời hạn vay 60 tháng, trả nợ gốc và lãi theo quý theo lịch trả nợ, thời hạn trả cuối cùng là 19/01/2020. Bà Đ, ông Bé B đã nhận đủ số tiền 2.400.000.000 đồng theo giấy nhận nợ.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ, ngày 20/11/2014 bà Trịnh Thị Đ và ông Trần Văn Bé B đã ký hợp đồng thế chấp tài sản số 0276/NHNT/TC14 với Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) NTVN Chi nhánh Tiền Giang. Tài sản thế chấp gồm: Xe ô tô đầu kéo biển số 63C-047.85 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Phòng cảnh sát giao thông – công an tỉnh Tiền Giang cấp ngày 03/11/2014; Rơ mooc biển số 63R – 000.57 do Phòng cảnh sát giao thông – công an tỉnh Tiền Giang cấp ngày 03/11/2014; Rơ mooc biển số 63R – 000.78 do Phòng cảnh sát giao thông – công an tỉnh Tiền Giang cấp ngày 18/11/2014. Nghĩa vụ được đảm bảo là các nghĩa vụ phải thanh toán của bà Đ, ông Bé B cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số 0354/VCB/14CD ngày 20/11/2014;

Ngày 21/01/2016 do không trả được nợ đúng hạn, bà Trịnh Thị Đ và ông Trần Văn Bé B bắt đầu phát sinh nợ quá hạn. Ngày 02/6/2017 bà Trịnh Thị Đ và ông Trần Văn Bé B đã phối hợp Ngân hàng thanh lý tài sản thế chấp để đảm bảo trả nợ Ngân hàng được 1.760.000.000 đồng vốn gốc và tiền lãi phát sinh đến ngày 02/6/2017. Sau đó ông, bà có trả thêm được số tiền nợ gốc là 12.500.000 đồng. Hiện nay tài sản bảo

đảm không còn. Ngân hàng nhiều lần gửi thông báo yêu cầu bà Đ, ông Bé B thanh toán nợ quá hạn nhưng bà Đ, ông Bé B không thực hiện.

Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần NTVN khởi kiện yêu cầu bà Trịnh Thị Đ và ông Trần Văn Bé B thanh toán cho Ngân hàng số tiền 627.500.000 đồng vốn gốc, tiền lãi trong hạn và quá hạn trên số tiền nợ gốc theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 0354/VCB/14CD ngày 20/11/2014 kể từ ngày vi phạm hợp đồng đến ngày Tòa án xét xử (hết ngày 26/8/2020) là 548.622.576 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày Tòa án xét xử cho đến ngày bà Đ, ông Bé B thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng, thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bà Trịnh Thị Đ và ông Trần Văn Bé B trình bày:

Năm 2014 ông, bà có ký hợp đồng tín dụng số 0354/VCB/14CD vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần NTVN và có thể chấp cho Ngân hàng chiếc xe đầu kéo. Do thời gian vay đã lâu, số tiền vay được ghi rõ trong hợp đồng nhưng ông bà không nhớ cụ thể số tiền vay bao nhiêu. Ông bà có trả một phần tiền vay và đã bán tài sản thế chấp để trả số nợ cho Ngân hàng nhưng chưa đủ. Hiện nay ông bà còn nợ Ngân hàng một khoản tiền vốn và lãi theo thông báo nợ của Ngân hàng, số tiền cụ thể bao nhiêu ông bà không biết. Nay ngân hàng khởi kiện, ông bà đồng ý trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần NTVN số tiền vốn và lãi nhưng xin trả dần khi nào có tiền thì trả.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thụ lý vụ án nói rõ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần NTVN và chứng cứ do ngân hàng cung cấp nhưng bị đơn bà Trịnh Thị Đ và ông Trần Văn Bé B không có ý kiến phản đối. Tòa án Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và triệu tập bà Trịnh Thị Đ và ông Trần Văn Bé B họp lệ đến lần thứ hai nhưng bà Đ, ông Bé B có đơn xin vắng mặt không đến Tòa án tham gia phiên họp và hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào quy định điều 463, 465, 466 Bộ luật dân sự 2015 đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP NTVN. Buộc bà Trịnh Thị Đ và ông Trần Văn Bé B trả cho Ngân hàng TMCP NTVN 627.500.000 đồng tiền vốn vay, 548.622.576 đồng tiền lãi và tiền lãi phát sinh kể từ

ngày Tòa án xét xử cho đến ngày bà Đ, ông Bé B thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng, thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư Ký, Hội đồng xét xử các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là đúng thủ tục tố tụng. Viện kiểm sát không có kiến nghị bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

[1] - **Về thủ tục tố tụng:** Xét bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất nhưng bà Trịnh Thị Đ và ông Trần Văn Bé B có đơn xin vắng mặt. HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và Điều 228 BLTTDS.

[2] - **Về quan hệ pháp luật tranh chấp:** Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền vay chưa thanh toán theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng. HĐXX xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là Hợp đồng dân sự vay tài sản theo quy định khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]- Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

Xét thấy, việc giao kết hợp đồng tín dụng số 0354/VCB/14CD ngày 20/11/2014 giữa Ngân hàng TMCP NTVN với bà Trịnh Thị Đ và ông Trần Văn Bé B có xác lập hợp đồng bằng văn bản được đại diện Ngân hàng TMCP NTVN và bà Trịnh Thị Đ và ông Trần Văn Bé B ký kết có chữ ký của bà Đ, ông Bé B và đóng dấu của Ngân hàng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án nói rõ số tiền Ngân hàng yêu cầu bà Đ, ông Bé B phải trả là 627.500.000 đồng tiền vốn vay và tiền lãi phát sinh và chứng cứ kèm theo cho bà Đ, ông Bé B nhưng ông bà không có ý kiến phản đối. Ông bà cũng có lời khai thống nhất có ký hợp đồng tín dụng vay của Ngân hàng và còn nợ một khoản tiền vốn và lãi. Do vậy, HĐXX xác định số tiền bà Trịnh Thị Đ và ông Trần Văn Bé B vay của Ngân hàng TMCP NTVN và còn nợ chưa thanh toán cho Ngân hàng TMCT Ngoại thương 627.500.000 đồng vốn vay và tiền lãi là có thật.

[4] Xét Ngân hàng TMCP NTVN yêu cầu bà Trịnh Thị Đ và ông Trần Văn Bé B phải trả số tiền vốn gốc còn nợ chưa thanh toán là 627.500.000 đồng. Xét thấy việc giao kết hợp đồng tín dụng số 0354/VCB/14CD ngày 20/11/2014 giữa Ngân hàng TMCP NTVN với bà Trịnh Thị Đ và ông Trần Văn Bé B có ghi rõ số tiền vay, lãi suất vay, mục đích vay, thời hạn trả nợ, quyền và nghĩa vụ của các bên và tài sản bảo đảm vốn vay là hoàn toàn tự nguyện, thể hiện qua việc bà Đ, ông Bé B đồng ý ký tên vào hợp đồng. Bà Đ, ông Bé B không thực hiện trả nợ theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng kể từ tháng 7 năm 2017 là vi phạm thỏa thuận của hợp đồng tín dụng về nghĩa vụ của bên vay. Ngân hàng có tạo điều kiện cho bà Đ, ông Bé B thực hiện nghĩa vụ nhưng ông bà có cam kết nhiều lần mà không thực hiện (Các biên bản làm việc bút lục 100 - 104). Căn cứ Điều 466; khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, HĐXX chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP NTVN .

[5] Xét yêu cầu tính lãi trong hạn và quá hạn: Ngân hàng TMCP NTVN yêu cầu bà Trịnh Thị Đ và ông Trần Văn Bé B phải thanh toán số tiền lãi phát sinh từ ngày vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cụ thể là : 548.622.576 đồng (theo bảng kê tiền lãi) và kể từ ngày Tòa án xét xử bà Đ và ông Bé B phải tiếp tục chịu lãi theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 0354/VCB/14CD ngày 20/11/2014 cho đến khi bà Đ, ông Bé B trả hết số nợ cho Ngân hàng TMCP NTVN. Xét thấy số tiền lãi Ngân hàng yêu cầu được tính căn cứ theo mức lãi suất hai bên đã tự nguyện thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 0354/VCB/14CD ngày 20/11/2014 và Giấy nhận nợ kèm theo hợp đồng là phù hợp quy định khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, HĐXX chấp nhận yêu cầu.

[6] Về án phí: Bị đơn có nghĩa vụ chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí. Xét thấy bà Trịnh Thị Đ và ông Trần Văn Bé B có đơn xin miễn án phí lý do ông bà là người cao tuổi. Căn cứ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016, HĐXX miễn toàn bộ án phí cho bà Trịnh Thị Đ và ông Trần Văn Bé B.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Điều 26, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 466 Bộ luật dân sự;

- Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Điều 12, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam.

Buộc bà Trịnh Thị Đ và ông Trần Văn Bé B phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần NTVN – Chi nhánh tỉnh Tiền Giang số tiền 627.500.000đồng (Sáu trăm hai mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng) vốn vay và 548.622.576đồng (năm trăm bốn mươi tám triệu sáu trăm hai mươi hai nghìn năm trăm bảy mươi sáu đồng) tiền lãi. Tổng cộng là 1.176.122.576đồng (một tỷ một trăm bảy mươi sáu triệu một trăm hai mươi hai nghìn năm trăm bảy mươi sáu đồng). Thời hạn thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Tòa án xét xử (ngày 27/8/2020), bà Trịnh Thị Đ và ông Trần Văn Bé B phải trả khoản tiền lãi trên số tiền nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn hai bên đã tự nguyện thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 0354/VCB/14CD ngày 20/11/2014 cho đến khi trả hết số tiền nợ gốc cho Ngân hàng Thương mại cổ phần NTVN – Chi nhánh tỉnh Tiền Giang.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bà Trịnh Thị Đ và ông Trần Văn Bé B.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần NTVN 13.629.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0008583 ngày 19/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND.TG
- VKSND.HCT
- Chi cục THADS.HCT.
- Các Đ/S.
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thanh Nhàn